

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	45	
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	45	1.5 m ² /học sinh/phòng
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	13	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	2	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	42/1	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	16.060,7	-
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	6.200	-
VI	Tổng diện tích các phòng	13.685,32	-
1	Diện tích phòng học (m ²)	3.030,3	-
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	1.680,68	-
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	392,4	-
3	Diện tích thư viện (m ²)	516,4	-
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	405,60	-
5	Diện tích phòng khác (....)(m ²)	7.659,94	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	292	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10	126	-
2	Khối lớp 11	76	-
3	Khối lớp 12	90	-
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	1	-
5		0	-
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ	90	10 hs/ bộ

	học tập (Đơn vị tính: bộ)		
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	5	0,21/lớp
2	Cát xét	0	0/lớp
3	Đầu Video/đầu đĩa	1 bộ	1/lớp
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	0,04/lớp
5	Thiết bị khác...	0	0
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	1 (134,68m²)

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	6/632,48m ²	250	2,5m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú	/	/	/

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	10	0	10/10		0,5m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Tâm